BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 224 /TB-ĐHHB

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ đối với sinh viên Trường Đại học Hòa Bình

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Căn cứ năng lực đào tạo của Trường và nhu cầu của sinh viên, Trường Đại học Hòa Bình thông báo đăng ký học trước một số học phần trình độ thạc sĩ cho sinh viên như sau:

1. Ngành đào tạo

TT	Tên ngành đào tạo	Mã số	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin	8480201	
2	Quan hệ công chúng	8320108	
3	Quản lý kinh tế	8340410	
4	Tài chính ngân hàng	8340201	
5	Luật kinh tế	8380107	

2. Điều kiện và hình thức tổ chức:

2.1 Điều kiện:

- Sinh viên đang học Chương trình đào tạo đại học (hoặc tương đương trở lên) tại Trường Đại học Hòa Bình có học lực tính theo điểm trung bình tích lũy được xếp loại khá trở lên và ngành đang theo học đại học là ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành trong Chương trình đào tạo thạc sĩ được đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ. Tổng số tín chỉ được đăng ký học và công nhận là 15 tín chỉ/tổng số 45 tín chỉ *(Chưa tính luận văn tốt nghiệp)*

2.2. Hình thức tổ chức:

- Sinh viên sau khi đăng ký học sẽ được Viện Đào tạo Sau Đại học gửi kế hoạch học tập

- Sinh viên sẽ được bảo lưu và công nhận kết quả học tập 15 tín chỉ trong Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ nếu sinh viên sau khi tốt nghiệp Đại học tiếp tục theo học Chương trình đào tạo Trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hòa Bình.

3. Phương thức đăng ký:

- Đăng ký trực tiếp tại Phòng B207, Viện Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Hòa Bình, Số 08, Bùi Xuân Phái, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Điện thoại: 0243 787 1907 (máy lẻ 19) hoặc 0989.564.867

4. Hồ sơ đăng ký:

Bao gồm:

a) 01 Đơn xin đăng ký học trước một số học phần của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tại cùng cơ sở đào tạo đại học;

b) Giấy xác nhận kết quả học tập của Phòng Đào tạo khi đăng ký học trước một số học phần của Chương trình đào tạo thạc sĩ

Sinh viên có trách nhiệm nộp đầy đủ hồ sơ, lệ phí thi theo quy định. Nhà trường chỉ nhận hồ sơ đăng ký theo mẫu do Trường phát hành. Các thay đổi hoặc thiếu sót phải được bổ sung đầy đủ trước khi học.

5. Học phí:

- Học phí đăng ký học 15 tín chỉ: 10.500.000 đồng

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Các Khoa chuyên ngành
- Các cá nhân;
- Lưu VT, Viện ĐT SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số 224/TB-ĐHHB ngày 21 tháng 04 năm 2022)

Chuyên ngành	Ngành phù hợp với ngành đào tạo	Danh mục môn học bổ sung kiến thức
1. Công nghệ thông tin	***Nhóm ngành 1***. Tốt nghiệp đại học các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin, ngành Sư phạm Tin học. ***Nhóm ngành 2.*** Tốt nghiệp đại học các ngành đào tạo thuộc: + *Nhóm 2.1*: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tin học, Tin học quản lý, Tin học sư phạm. + *Nhóm 2.2*: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông, Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông, Kỹ thuật mật mã, điện tử hàng không ***Ứng viên thuộc đối tượng tốt nghiệp đại học nhóm ngành 2.1, 2.2 phải học bổ sung kiến thức tương ứng***	1. Kiến trúc máy tính (3TC) 2. Nhập môn cơ sở dữ liệu (3TC) 3. Lập trình C++ (3TC) 4. Nhập môn Kỹ nghệ phần mềm (3TC) 5. Toán rời rạc 1 (3TC) **Cụ thể:** ***+ Nhóm 2.1: học bổ sung 3 môn (1, 2, 3)*** ***+ Nhóm 2.2: học bổ sung 4 môn (2,3,4,5)***
2. Quan hệ công chúng	***Nhóm ngành 1***. Tốt nghiệp đại học các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Báo chí và Truyền thông (Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Thông tin - Thư viện, Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng, Xuất bản - Phát hành) ***Nhóm ngành 2***. Tốt nghiệp đại học các ngành đào tạo thuộc: + *Nhóm 2.1*: Các ngành thuộc nhóm ngành Nhân văn, Điện ảnh - Truyền hình, ngành Công tác xã hội	1. PR đại cương (3TC) 2. Tổ chức sự kiện (3TC) 3. Truyền thông đại chúng (3TC) 4. PR với quảng cáo và tiếp thị (3TC) 5. Cơ sở văn hóa Việt Nam (3TC) ***Cụ thể:*** ***+ Nhóm 2.1: học bổ sung 3 môn (từ 1 đến 3)***

Chuyên ngành	Ngành phù hợp với ngành đào tạo	Danh mục môn học bổ sung kiến thức
	+ *Nhóm 2.2*: Các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học xã hội và hành vi, Kinh doanh và Quản lý ***Ứng viên thuộc đối tượng tốt nghiệp đại học nhóm ngành 2.1, 2.2 phải học bổ sung kiến thức tương ứng***	***+ Nhóm 2.2: học bổ sung 5 môn (từ 1 đến 5)***
3. Tài chính ngân hàng	***Nhóm ngành 1***. Tốt nghiệp đại học các ngành đào tạo thuộc mã ngành Tài chính - Ngân hàng. Gồm có: Tài chính tín dụng; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính lưu thông tiền tệ; Đầu tư tài chính ***Nhóm ngành 2***. Tốt nghiệp đại học các ngành đào tạo thuộc: + *Nhóm 2.1*: Các ngành thuộc nhóm ngành Bảo hiểm. + *Nhóm 2.2*: Kế toán, Kiểm toán, Kế toán doanh nghiệp; Kế toán tổng hợp; Kế toán thương mại; Kế toán XDCB; Kế toán thuế, Quản trị Kinh doanh, Quản trị kinh doanh các ngành, các lĩnh vực, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, kinh doanh các ngành sản xuất – dịch vụ, Quản trị Marketing; Ngành Quản trị - quản lý: Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quản lý dự án, Quản trị khách sạn, Kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Hệ thống thông tin quản lý, Quản lý kinh tế các ngành, Quản lý khoa học công nghệ. ***Ứng viên thuộc đối tượng tốt nghiệp đại học nhóm ngành 2.1, 2.2 phải học bổ sung kiến thức tương ứng***	1. Tài chính tiền tệ (3TC) 2. Tài chính doanh nghiệp (3TC) 3. Ngân hàng thương mại (3TC) 4. Quản trị ngân hàng (3TC) 5. Phân tích tài chính (3TC) 6. Kinh tế vĩ mô (3TC) ***Cụ thể:*** ***+ Nhóm 2.1: học bổ sung 4 môn (từ 1 đến 4)*** ***+ Nhóm 2.2: học bổ sung 6 môn (từ 1 đến 6)***
4. Quản lý kinh tế	***Nhóm ngành 1***. Tốt nghiệp đại học các ngành đào tạo thuộc: + *Nhóm 1.1*: Kinh tế học; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Kinh tế chính trị; Thống kê kinh tế…	1. Khoa học quản lý (3TC) 2. Quản lý nhà nước về kinh tế (3TC) 3. Kinh tế phát triển (3TC)

Chuyên ngành	Ngành phù hợp với ngành đào tạo	Danh mục môn học bổ sung kiến thức
	+ *Nhóm 1.2:* Kinh doanh (Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử…); Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm: (Tài chính Ngân hàng - Bảo hiểm: (Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm); Kế toán, Kiểm toán: (Kế toán, Kiểm toán); Quản trị - Quản lý: (Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, quản trị văn phòng…) + *Nhóm 1.3:* Tốt nghiệp đại học các ngành đào tạo: Kinh tế công nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế thủy sản; Kinh tế xây dựng; Kinh tế giao thông; Kinh tế bưu chính viễn thông; Kinh tế vận tải; Kinh tế bảo hiểm; Kinh tế thương mại, Kinh tế lao động… ***Nhóm ngành 2***. Tốt nghiệp đại học các ngành đào tạo bao gồm những ngành phù hợp khác là những ngành được trang bị kiến thức nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý kinh tế theo hướng ứng dụng. Ứng viên tốt nghiệp các ngành phù hợp khác cần điều kiện đã hoặc đang làm việc trong lĩnh vực Quản lý kinh tế. ***Ứng viên thuộc đối tượng tốt nghiệp đại học nhóm ngành 2 phải học bổ sung kiến thức tương ứng***	4. Kinh tế vi mô (3TC) 5. Kinh tế vĩ mô (3TC) ***Cụ thể:*** ***+ Nhóm 2: học bổ sung 5 môn (từ 1 đến 5)***
5. Luật kinh tế	***Nhóm ngành 1***. Tốt nghiệp đại học các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành Luật: Luật Kinh tế, Luật học, Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Luật hình sự và Tố tụng hình sự; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật Quốc tế, Luật kinh doanh, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm. ***Nhóm ngành 2***. Tốt nghiệp đại học các ngành đào tạo:	1. Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (3TC) 2. Luật Hiến pháp/Luật hành chính (3TC) 3. Luật hình sự/tố tụng hình sự (3TC) 4. Luật dân sự/tố tụng dân sự (3TC) 5. Luật doanh nghiệp/Luật thương mại

Chuyên ngành	Ngành phù hợp với ngành đào tạo	Danh mục môn học bổ sung kiến thức
	+ *Nhóm 2.1:* Quyền con người; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Tài chính ngân hàng; Tài chính doanh nghiệp; Quản lý công; Chính sách công; Kế toán; Kiểm toán; Quản lý kinh tế; Quản trị kinh doanh; Thương mại; Thương mại điện tử; Kinh tế quốc tế; Quản lý Nhà nước; Điều tra hình sự; Quản trị doanh nghiệp; Khoa học quản lý; Quản trị nhân lực + *Nhóm 2.2:* Kinh tế đối ngoại, Xã hội học; Giáo dục Chính trị; Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước, Hành chính học; Khoa học chính trị; Chính trị học; Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Bảo hiểm, Báo chí, quan hệ công chúng, Quan hệ lao động; Kinh tế tài nguyên; Kinh tế vận tải; Kinh tế Nông nghiệp; Bất động sản; Quản lý xã hội; Quản lý đô thị; Quản lý xây dựng; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý nguồn lợi thủy sản; Quản lý đất đai; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý khoa học công nghệ; Quản lý thị trường. ***Ứng viên thuộc đối tượng tốt nghiệp đại học nhóm ngành 2.1, 2.2 phải học bổ sung kiến thức tương ứng***	6. Pháp luật về lao động 7. Pháp luật về đất đai, môi trường ***Cụ thể:*** ***+ Nhóm 2.1: Học chuyển đổi 5 môn (từ 1 đến 5)*** ***+ Nhóm 2.2: Học chuyển đổi 7 môn (từ 1 đến 7)***